

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 8 NĂM 2023

1. Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ Tư pháp Quy định vị trí việc làm của công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp có hiệu lực từ ngày 15/8/2023

Theo Thông tư này, có 09 lĩnh vực vị trí việc làm của ngành tư pháp được quy định, cụ thể như sau:

- “1. Lĩnh vực xây dựng pháp luật
2. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật
3. Lĩnh vực quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.
4. Lĩnh vực kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật)
5. Lĩnh vực hành chính tư pháp (bao gồm hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường Nhà nước; lý lịch tư pháp)
6. Lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (bao gồm: luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; thừa phát lại; hoà giải thương mại; hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; trợ giúp pháp lý)
7. Lĩnh vực phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế
8. Đại diện Bộ Tư pháp tại phái đoàn thường trực tại Liên hợp quốc, Tổ chức thương mại thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Giơ – ne – vơ
9. Lĩnh vực thi hành án dân sự.”

Toàn văn Thông tư: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=161310>

2. Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm quản lý tài sản công có hiệu lực ngày 31/8/2023

Theo đó, đối tượng áp dụng đối với Thông tư này bao gồm:

- “ 1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung

ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Bộ, Cơ quan Trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công của bộ, cơ quan Trung ương (sau đây gọi là cơ quan tài chính các bộ, cơ quan Trung ương); Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở Tài chính).

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan Trung ương; Sở, ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc tỉnh; Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện);

4. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý công nghệ thông tin hoặc cơ quan có chức năng quản lý về công nghệ thông tin (sau đây gọi là cơ quan quản lý công nghệ thông tin) của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác phần mềm.”

Toàn văn Thông tư:

<https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpbq-van-ban-goc.aspx?ItemID=161787>

3. Thông tư số 41/2023/TT-BQP ngày 28/6/2023 của Bộ Quốc phòng Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng đang hưởng lương hoặc phụ cấp quân hàm từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị thuộc bộ Quốc phòng có hiệu lực ngày 12/8/2023

Điều 2 Thông tư này quy định về đối tượng áp dụng như sau:

1. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng và công chức quốc phòng.

2. Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân; người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu; học viên cơ yếu hưởng phụ cấp sinh hoạt phí (sau đây viết tắt là học viên cơ yếu).

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số [204/2004/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số [204/2004/NĐ-CP](#)).

Toàn văn Thông tư: <https://vbpl.vn/TW/Pages/vbpbq-toanvan.aspx?ItemID=161315>

4. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực ngày 01/8/2023

Điều 5 Nghị định này quy định về chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã như sau:

“1. Cán bộ cấp xã quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định này có các chức vụ sau đây:

- a) Bí thư, Phó bí thư đảng uỷ;
- b) Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- c) Chủ tịch, Phó chủ tịch uỷ ban nhân dân;
- d) Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- đ) Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- g) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức hội nông dân Việt Nam);
- h) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Công chức cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này có các chức danh sau đây:

- a) Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự;
- b) Văn phòng – Thống kê;
- c) Địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã);
- d) Tài chính – Kế toán;
- đ) Tư pháp – Hộ tịch;
- e) Văn hoá – xã hội.”

Toàn văn Nghị định:
https://bientap.vbpl.vn//FileData/TW/Lists/vbpbq/Attachments/160747/VanBanGoc_N%20C4%90%2033-2023%20-N%20C4%90-CP%20quy%20C4%91%E1%BB%8Bnh%20v%E1%BB%81%20c%20C3%A1n%20b%E1%BB%99,%20c%20C3%B4ng%20ch%E1%BB%A9c%20c%20E1%BA%A5p%20x%20C3%A3%20v%20C3%A0%20ng%20C6%B0%E1%BB%9Di%20ho%E1%BA%A1t%20C4%91%E1%BB%99ng%20kh%20C3%B4ng%20chuy%20C3%AAn%20tr%20C3%A1ch%20E1%BB%9F%20c%20E1%BA%A5p%20x%20C3%A

[A3,%20%E1%BB%9F%20th%C3%B4n,%20t%E1%BB%95%20d%C3%A2n%20ph%E1%BB%91.pdf](#)